

GIẤY CHỨNG NHẬN/ *CERTIFICATE*

Số/ No.: PGC-QC09-E028-251030

(Mã số/ Code: E-E028)

Chứng nhận sản phẩm/ *Certification for the products:*

Tủ lạnh, Lò vi sóng

Nhãn hiệu, kiểu loại, thông số kỹ thuật cơ bản:

Xem Phụ lục – Danh mục sản phẩm được chứng nhận kèm theo/

Trademark, model, basic technical specifications:

According to the Annex - Certified product list attached

Được nhập khẩu bởi/ *Imported by:*

CÔNG TY TNHH EUROAPPLIANCES

Địa chỉ/ *Address:* Số 11 Đường 67 Tổ 5 Khu phố 2, phường Tân Hưng,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Phù hợp với Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia/ *Conforms to National Technical Regulation:*

QCVN 9:2012/BKHCN VÀ SỬA ĐỔI 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN

Được phép sử dụng dấu hợp quy/ *Permitted to use regulation mark (CR) (*)*

Phương thức chứng nhận/ *Certification scheme:*

Phương thức 1/ *Scheme type 1*

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ/
Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated December 12, 2012 of the Ministry of Science and Technology)

Ngày cấp Giấy chứng nhận/ *Date of issue:* 23/12/2025

Ngày hết hiệu lực/ *Expiration date:* 22/12/2028

(*) Dấu hợp quy/
Regulation mark

PASS: kxdvckir



TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
CHỨNG NHẬN PHÚC GIA



Nguyễn Phú Quốc

Ghi chú/ *Note:* Trong suốt giấy chứng nhận này, dấu chấm được sử dụng làm dấu phân cách thập phân/ *Throughout this certificate, a point is used as the decimal separator.*

**PHỤ LỤC 1 – DANH MỤC SẢN PHẨM ĐƯỢC CHỨNG NHẬN/
ANNEX 1 – CERTIFIED PRODUCTS LIST**

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số/ *Issued together with Certificate No.*
PGC-QC09-E028-251030)

TT/ No.	Tên sản phẩm/ Product name	Thông tin sản phẩm/ <i>Product information</i> (Theo ghi nhãn/ <i>According to labeling</i>)		
		Nhãn hiệu/ Trademark	Kiểu loại/ Model	Thông số kỹ thuật cơ bản/ Basic technical specifications
1	Tủ lạnh (Tủ rệu)	LIEBHERR	WPbl 5001 Index 20D	(220 - 240) V, 50/60 Hz, 425 L, Năng lượng tiêu thụ: 113 kWh/ năm
2		LIEBHERR	UWgb 3631 Index 20B	(220 - 240) V, 50/60 Hz, 127 L, Năng lượng tiêu thụ: 106 kWh/ năm
Được sản xuất bởi/ <i>Manufactured by</i> : LIEBHERR-HAUSGERÄTE LIENZ GMBH				
Địa chỉ/ <i>Address</i> : Dr.-Hans-Liebherr-Straße 1, 9900 Lienz, Austria.				

Ghi chú/ Note: Tên sản phẩm trong ngoặc đơn do khách hàng khai báo/ *The product name in parentheses is declared by the customer.*

**PHỤ LỤC 2 – DANH MỤC SẢN PHẨM ĐƯỢC CHỨNG NHẬN/
ANNEX 2 – CERTIFIED PRODUCTS LIST**

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số/ *Issued together with Certificate No.*
PGC-QC09-E028-251030)

TT/ No.	Tên sản phẩm/ Product name	Thông tin sản phẩm/ <i>Product information</i> (Theo ghi nhãn/ <i>According to labeling</i>)		
		Nhãn hiệu/ Trademark	Kiểu loại/ Model	Thông số kỹ thuật cơ bản/ Basic technical specifications
1	Tủ lạnh (Tủ rượu)	MIELE	KWT 2612 VI	(220 - 240) V, 50/60 Hz, 370 L, 300 W
2	Tủ lạnh (Tủ đông)	MIELE	F 2813 VI	(220 - 240) V, 50/60 Hz, 445 L, 300 W
3	Tủ lạnh	MIELE	K 2802 VI	(220 - 240) V, 50/60 Hz, 467 L, 300 W

Được sản xuất bởi/ *Manufactured by:* MIELE & CIE. KG

Địa chỉ/ *Address:* Fatih Sultan Mehmet Mah. Poligon Cad. Buyaka 2 Sitesi, C Kule 2. Blok,
No.8/B Kat 1, 34771 Tepeüstü- Ümraniye / İstanbul (2. - 2. - 4. - 5. Bağımsız Bölümler), Türkiye.

Ghi chú/ *Note:* Tên sản phẩm trong ngoặc đơn do khách hàng khai báo/ *The product name in parentheses is declared by the customer.*

**PHỤ LỤC 3 – DANH MỤC SẢN PHẨM ĐƯỢC CHỨNG NHẬN/
ANNEX 3 – CERTIFIED PRODUCT LIST**

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số/ *Issued together with Certificate No.*
PGC-QC09-E028-251030)

TT/ No.	Tên sản phẩm/ Product name	Thông tin sản phẩm/ <i>Product information</i> (Theo ghi nhãn/ <i>According to labeling</i>)		
		Nhãn hiệu/ Trademark	Kiểu loại/ Model	Thông số kỹ thuật cơ bản/ Basic technical specifications
1	Lò vi sóng	MIELE	M7244 TC	(220 - 240) V, 50 Hz, 1600 W, 46 L

Được sản xuất bởi/ *Manufactured by:* MIELE & CIE. KG

Địa chỉ/ *Address:* Miele & Cie. KG, Carl-Miele-Straße 29, 33332 Gütersloh, Germany.



Ghi chú/ *Note:* Trong suốt giấy chứng nhận này, dấu chấm được sử dụng làm dấu phân cách thập phân/ *Throughout this certificate, a point is used as the decimal separator.*

Head Office: Số 18, Ngõ 11 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
Phone: 0981 996 996/ 0982 996 696/ 024 7779 6696

Cert Center: Số 1, Huỳnh Tấn Phát, Long Biên, Hà Nội
Lab Center: Số 1, Huỳnh Tấn Phát, Long Biên, Hà Nội

E-mail: cert@phucgia.com.vn
Website: <https://phucgia.com.vn>